

PHỤ LỤC
Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với
dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành

I/ Các Bộ

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
1	Bộ Khoa học và Công nghệ <i>(Công văn số 1078/BKHCN-TĐC ngày 24/4/2025)</i>	- Đề nghị rà soát đối tượng áp dụng trong các TCVN được viện dẫn trong QCVN với đối tượng của dự thảo QCVN, gồm: TCVN 11215:2015 (ISO 17479) và sửa đổi 1 ISO 17479:2020 Mô tô - phương pháp đo phát thải chất khí trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng; TCVN 6208:2014 (ISO 3930:2009) Dụng cụ đo chất phát thải của xe - Yêu cầu kỹ thuật và đo lường - Kiểm tra đo lường và thử đặc tính.	- Đã tiếp thu ý kiến. - Phương pháp đo đã quy định theo TCVN 11215:2015 (ISO 17479) và sửa đổi 1 ISO 17479:2020 Mô tô - phương pháp đo phát thải chất khí trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng; - Đối với thiết bị đã điều chỉnh theo QCVN 103:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, quy định pháp luật về đo lường và các quy định hiện hành.
		- Đối với các thông số khí thải xe mô tô, xe gắn máy, bao gồm các thông số CO (Cacbon Monoxit), HC (Hydrocacbon), đề nghị bổ sung nội dung giải thích như sau: + Nồng độ CO (%): Hàm lượng Cacbon oxit, Cacbon dioxit có trong khí thải động cơ tính theo phần trăm thể tích; + Nồng độ HC (ppm): Hàm lượng n-haxane (C₆H₁₄)	- Đã tiếp thu ý kiến; - Đã bổ sung giải thích thuật ngữ (ppm thể tích) là phần triệu thể tích.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		tính theo phần triệu thể tích.	
		- Điều 3.1. Phương pháp đo các thông số khí thải đối với xe mô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức: đề nghị rà soát để thống nhất phạm vi điều chỉnh của QCVN và quy định phương pháp đo, cụ thể: tên gọi và phạm vi điều chỉnh của QCVN áp dụng cho kiểu loại xe là mô tô và xe gắn máy. Tuy nhiên Điều 3.1 Phương pháp đo lại viện dẫn TCVN 11215:2015 (ISO 17479) và sửa đổi 1 ISO 17479:2020, tiêu chuẩn này áp dụng chỉ riêng cho xe mô tô.	- Cả xe mô tô và xe gắn máy đều lắp động cơ cháy cưỡng bức. Phương pháp đo khí thải trong TCVN 11215:2015 (ISO 17479) và sửa đổi 1 ISO 17479:2020 đều áp dụng cho cả xe mô tô và xe gắn máy.
		- Điều 3.2.1. Thiết bị đo khí thải động cơ cháy cưỡng bức: đề nghị rà soát để thống nhất phạm vi điều chỉnh của QCVN và quy định phương pháp đo, cụ thể: Điều 3.2.1 của QCVN viện dẫn TCVN 6208:2014 (ISO 3930:2009), tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và đo lường, phép kiểm tra dụng cụ đo chỉ thị số dùng để xác định các phần thể tích của các khí thải phát ra từ ô tô.	- Sau khi rà soát các quy định hiện hành, Tổ soạn thảo đã thống nhất quy định yêu cầu đối với thiết bị theo QCVN 103:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, quy định pháp luật về đo lường và các quy định hiện hành.
		- Đề nghị rà soát, thống nhất thuật ngữ trong QCVN, ví dụ: “Kiểm tra định kỳ”, “Kiểm định định kỳ” thống nhất thuật ngữ với các Thông tư, QCVN trong ngành giao thông vận tải.	- Đã tiếp thu ý kiến.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
2	Bộ Công Thương (CV 2997/BCT-CN ngày 25/4/2025)	1. Việc kiểm soát chất lượng môi trường không khí thông qua việc kiểm soát nguồn phát thải từ hoạt động giao thông vận tải là phù hợp và cần thiết đối với nhu cầu giảm ô nhiễm không khí và các cam kết quốc tế.	
		2. Hiện nay, dự thảo Thông tư chỉ quy định các thông số khí thải của mô tô, xe gắn máy đang lưu hành đối với 02 khí: Cacbon Monoxit (CO) và Hydrocarbon (HC). Tại nhiều đô thị, nguyên nhân chính gây ra tình trạng ô nhiễm không khí nghiêm trọng như hiện nay chủ yếu do bụi mịn (PM _{2.5}) và NO _x . Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung giới hạn bụi mịn, NO _x và các HC nguy hiểm khác (hoặc gắn với lộ trình xây dựng tiếp theo).	- Thực tế đo khí thải chứng minh rằng PM và NO_x rất thấp và gần như là không đo được. - Thông số NO_x đã được kiểm soát thông qua việc phê duyệt kiểu xe mới sản xuất, lắp ráp. - CO và HC là các tiền chất ban đầu để hình thành nên bụi PM2.5.
		3. Cơ sở thực tiễn và điều kiện triển khai Quy chuẩn - Đề nghị đánh giá cơ sở hiện trạng hệ thống kiểm định của Việt Nam hiện nay; - Bổ sung quy định về thời hạn kiểm định; - Biện pháp xử lý đối với xe kiểm định không đạt.	- QCVN này quy định thông số và giá trị giới hạn (các mức). Các nội dung đánh giá cơ sở, hiện trạng hệ thống kiểm tra khí thải sẽ được đánh giá chi tiết trong quá trình xây dựng lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải xe mô tô, xe gắn máy do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
		4. Đánh giá tác động khi áp dụng Quy chuẩn: - Đề nghị bổ sung tính toán ước tính về các chi phí về tuân thủ, có thể được đánh giá qua công thức:	- Các nội dung đánh giá tác động, chi phí tuân thủ sẽ được đánh giá chi tiết trong quá trình xây dựng lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải xe mô tô, xe gắn máy do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		$M = n \times (t \times C + T)$ Trong đó: M: Tổng chi phí; n: Số lượng xe (70 triệu xe); t: Thời gian đưa xe đi kiểm định; ~ 2 tiếng C: Chi phí lao động trung bình trong 1 giờ; ~ 47.000 VNĐ/giờ T: Chi phí kiểm định/thử nghiệm;	
		5. Việc kiểm định, đăng ký kiểm định về khí thải là thủ tục hành chính được thực hiện bởi cơ quan quản lý nhà nước do các đơn vị được cơ quan nhà nước ủy quyền. Do đó, đề nghị bổ sung các đánh giá tác động theo quy định, ví dụ như quy định về việc sử dụng giấy chứng nhận kiểm định như một loại giấy phép lưu hành phương tiện giao thông.	- Quy chuẩn này không quy định thủ tục hành chính. - Quy định kiểm tra khí thải xe mô tô, xe gắn máy đã được quy định trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản dưới luật quy định.
3	Bộ Tài chính (Công văn số 6031/BTC-KTN ngày 7/5/2025)	Các nội dung tại dự thảo Thông tư liên quan đến quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi chuyên môn sâu theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực địa chất khoáng sản, lĩnh vực bảo vệ môi trường, lĩnh vực do đặc bản đồ). Theo đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát phạm vi tại dự thảo các Thông tư, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về địa chất khoáng	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		sản, pháp luật về bảo vệ môi trường và không chồng chéo với các quy định hiện hành tại các Luật có liên quan. Trường hợp cần ý kiến thống nhất theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tài chính đối với nội dung quy định cụ thể tại dự thảo Thông tư, đề nghị nêu rõ tại công văn lấy ý kiến.	
		Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường lượng hóa, thuyết minh cụ thể tác động của các chính sách tại dự thảo Thông tư, trong đó bao gồm các tác động đến ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp nguyên tắc tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025: "Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn". Đồng thời, thực hiện rà soát hồ sơ dự thảo thông tư, đảm bảo phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện ban hành theo thẩm quyền.	- Quy định kiểm tra khí thải xe mô tô, xe gắn máy đã được quy định trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản dưới luật quy định. - QCVN này quy định thông số và giá trị giới hạn (các mức) và phương pháp đo.
4	Bộ Tư pháp (Công văn số 2478/BTP-PLDSKT ngày 07/5/2025)	1. Tại điểm a mục II.1 Thông báo số 111/TB-VPCP ngày 17/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về xây dựng Quy chuẩn quốc gia về khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường “Khẩn trương ban hành theo thẩm quyền QCVN về khí thải	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		đối với xe ô tô đang lưu hành trong tháng 3 năm 2025, ban hành QCVN về khí thải đối với xe mô tô đang lưu hành trong tháng 4 năm 2025”. Vì vậy, việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam là đúng với nhiệm vụ được giao.	
		2. Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo dự thảo Thông tư là các vấn đề chuyên môn sâu về kỹ thuật. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ rà soát tổng thể dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thi hành, cùng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế, các văn bản quy phạm pháp luật, cam kết quốc tế có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, đảm bảo nội dung quy chuẩn kỹ thuật không quy định điều kiện, đầu tư kinh doanh (Điều 7 Luật Đầu tư).	
		3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến rộng rãi, công khai của tổ chức, cá nhân có liên quan với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nêu trên; tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan để góp ý về dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia kèm theo dự thảo Thông tư theo khoản 1 Điều 32 Luật Tiêu	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật để hoàn thiện nội dung quy chuẩn và lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản, chuyên gia, người làm thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế để hoàn thiện dự thảo Thông tư theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại dự thảo Thông tư để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Quy chuẩn để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Chương V Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01/6/2023).	- Tiếp thu ý kiến, dự thảo QCVN đã được rà soát để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		3.3. Theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Vụ Pháp chế của Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định dự thảo Thông tư này trước khi trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký ban hành (và chịu trách nhiệm về Thông tư được ban hành).	
5	Bộ Y tế <i>(Công văn số 2647/BYT-PB ngày 05/05/2025)</i>	1. Trong tài liệu đính kèm không có phần báo cáo thuyết minh xây dựng QCVN, đề nghị trong báo cáo thuyết minh làm rõ căn cứ để đưa ra các mức giới hạn tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy để đảm bảo các mức giới hạn phù hợp với tình hình thực hiện tại Việt Nam và đáp ứng với vấn đề bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	- Tiếp thu ý kiến. Báo cáo Thuyết minh xây dựng QCVN đã được xây dựng, bổ sung trong đó làm rõ căn cứ để đưa ra các mức giới hạn tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy
		2. Đối với dự thảo QCVN: Đề nghị xem xét lại mục 4.3 việc áp dụng các mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2.1 của Quy chuẩn kỹ thuật này tuy nhiên trong dự thảo QCVN không có Mục 2.1.	- Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa hoàn thiện.
6	Bộ Xây dựng <i>(Công văn 3208/BXD-KHCNMT&VLXD Ngày 09/5/2025)</i>	1. Thành phần hồ sơ: Đề nghị rà soát bổ sung đầy đủ hồ sơ dự thảo QCVN theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP; trong đó báo cáo thuyết minh cần làm rõ phương pháp luận, cơ sở khoa học và	- Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa hoàn thiện. - Báo cáo Thuyết minh xây dựng QCVN đã được xây dựng, bổ sung trong đó nêu rõ phương pháp luận, cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất “giá trị giới hạn

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		thực tiễn để đề xuất “giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông” và bổ sung đánh giá tác động nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện.	tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông”.
		Tên QCVN Đề xuất sửa đổi như sau: QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ National Technical Regulation on the Emission of In-Use Motorcycles, Moped	- Tiếp thu ý kiến 1 phần. Tên QCVN được sửa đổi để đảm bảo thống nhất trong Luật BVMT 2020: QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY LƯU HÀNH Ở VIỆT NAM <i>National Technical Regulation on Emission of In-uses Motorcycles, Mopeds in Viet Nam</i>
		Bổ sung tài liệu viện dẫn QCVN 103:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	- Đã tiếp thu ý kiến này.
		Đề xuất điều chỉnh như sau: 1.1. Phạm vi điều chỉnh Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số khí thải, nội dung, phương pháp kiểm định và các yêu cầu về quản lý trong kiểm định khí thải của xe mô tô,	- Tiếp thu ý kiến 1 phần, tổ soạn thảo sửa lại như sau: Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam, bao gồm Cacbon Monoxit (CO), hydrocacbon

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là ‘xe’) lắp động cơ nhiệt.	(HC) trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là xe máy).
		Đề xuất điều chỉnh như sau: 1.2. Đối tượng áp dụng 1.2.1. Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định khí thải xe. 1.2.2. Quy chuẩn này không áp dụng đối với các loại xe thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	- Tiếp thu ý kiến 1 phần, tổ soạn thảo sửa lại như sau: 1.2.1. Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu xe máy tham gia giao thông, tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra khí thải xe máy tham gia giao thông và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. 1.2.3. Quy chuẩn này không áp dụng đối với các loại xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.
		Đề xuất điều chỉnh như sau: 1.3. Giải thích từ ngữ Trong quy chuẩn này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.3.1. Nồng độ CO (%): Hàm lượng Cacbon oxit có trong khí thải động cơ tính theo phần trăm thể tích; 1.3.2. Nồng độ HC (ppm): Hàm lượng n-haxane (C₆H₁₄) tính theo phần triệu thể tích	- Đã tiếp thu ý kiến. - Đã bổ sung giải thích thuật ngữ (ppm thể tích).
		Đề xuất sửa đổi như sau:	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình																											
		2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT 2.1. Mức giới hạn khí thải Mức giới hạn khí thải được quy định như sau: Bảng 1. Giá trị giới hạn tối đa của các mức khí thải xe mô tô, xe gắn máy <table><tr><th colspan="2" rowspan="2">Các thông số khí thải</th><th colspan="4">Xe mô tô, xe gắn máy</th></tr><tr><th>Mức 1</th><th>Mức 2</th><th>Mức 3</th><th>Mức 4</th></tr><tr><td colspan="2">CO (% thể tích)</td><td>4,5</td><td>4,5</td><td>3,5</td><td>2,0</td></tr><tr><td rowspan="2">HC (ppm thể tích)</td><td>Động cơ 4 kỳ</td><td>1.500</td><td>1.200</td><td>1.100</td><td>1.000</td></tr><tr><td>Động cơ 2 kỳ</td><td>10.000</td><td>7.800</td><td colspan="2">2.000</td></tr></table>	Các thông số khí thải		Xe mô tô, xe gắn máy				Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	CO (% thể tích)		4,5	4,5	3,5	2,0	HC (ppm thể tích)	Động cơ 4 kỳ	1.500	1.200	1.100	1.000	Động cơ 2 kỳ	10.000	7.800	2.000		- Đã tiếp thu ý kiến. - Dự thảo chỉ khác so với ý kiến đề xuất ở thông số HC tại mức 3, 4. Đã điều chỉnh về 2.000 ppm.
Các thông số khí thải		Xe mô tô, xe gắn máy																												
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4																									
CO (% thể tích)		4,5	4,5	3,5	2,0																									
HC (ppm thể tích)	Động cơ 4 kỳ	1.500	1.200	1.100	1.000																									
	Động cơ 2 kỳ	10.000	7.800	2.000																										
		Mục 3. PHƯƠNG PHÁP ĐO và mục 3.1, sửa đổi thành: 2.2. Phương pháp kiểm định khí thải Phương pháp kiểm định khí thải của xe theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới của Bộ trưởng Bộ Xây dựng																												
		Mục 3.2. Yêu cầu về thiết bị đo trong kiểm tra khí thải (gồm các đầu mục: 3.2.1; 3.2.2; 3.2.3; 3.2.4) sửa đổi thành:																												

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		2.3. Yêu cầu về thiết bị đo trong kiểm định khí thải 2.3.1. Thiết bị đo khí thải cho xe phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại QCVN 103:2024/BGTVT; 2.3.2. Thiết bị đo khí thải phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.	- Tổ soạn thảo đã thống nhất quy định yêu cầu đối với thiết bị theo QCVN 103:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, quy định pháp luật về đo lường và các quy định hiện hành.
		Mục 4. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ (gồm các mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4) sửa đổi thành: 3. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ 3.1. Các thông số khí thải của xe phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn này. 3.2. Việc kiểm định khí thải của xe phải được thực hiện tại cơ sở kiểm định xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 103:2024/BGTVT.	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		Mục 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (gồm các mục 5.1 và 5.2) sửa đổi thành: 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 4.1. Bộ Xây dựng chủ trì, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chuẩn này. 4.2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới./.	- Đã tiếp thu ý kiến.
7	UBTW MTTQ (Công văn số 853/MTTW-BTT ngày 13/5/2025)	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập trung lấy ý kiến từ các chuyên gia, cơ quan chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Thông tư, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.	- Dự thảo QCVN đã được thực hiện lấy ý kiến rộng rãi theo đúng quy định (đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường).
8	Bộ Quốc phòng (Công văn số 2527/BQP-HCKT ngày 12/5/2025)	Trình bày văn bản không thống nhất (tại mục 1.1.1 quy định: xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là “xe”) nhưng toàn bộ văn bản phía sau không sử dụng cách gọi tắt này; việc in đậm không thống nhất);	- Đã tiếp thu ý kiến. - Đã sử dụng thuật ngữ: xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam, đồng thời có giải thích thuật ngữ.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		Chuẩn hóa các đơn vị đo lường và cách ghi theo Nghị định 86/NĐ-CP ban hành ngày 19/12/2012; rà soát các lỗi soạn thảo văn bản.	- Đã tiếp thu ý kiến và rà soát.
9	Bộ Công an <i>(Cục An Ninh Kinh tế, Công văn 5991/ANKT-P8 ngày 19/5/2025)</i>	Không có ý kiến khác với nội dung dự thảo.	

II/ Các tỉnh, địa phương

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
1	An Giang <i>Công văn 1152/SNNMT- KSNMT ngày 26/4/2025</i>	1. Đối với dự thảo Thông tư Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành - Tại dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam: Đề nghị cập nhật “Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019” thành “Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025”. - Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành: Thống nhất nội dung dự thảo.	
2	Bắc Kạn <i>Công văn số 923/SNNMT-MT ngày 23/4/2025</i>	Nhất trí với nội dung, cấu trúc của dự thảo và không có ý kiến bổ sung.	
3	Bắc Ninh	Nhất trí với nội dung của Dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	<i>Công văn số 633/SNNMT-MT ngày 24/4/2025</i>		
4	Bến Tre <i>Công văn số 2802/UBND-KT ngày 23/4/2025</i>	Thông nhất nội dung của Dự thảo	
5	Cần Thơ <i>Công văn số 1039/SNNMT- CCBVM ngày 24/4/2025</i>	Thông nhất nội dung của Dự thảo	
6	Điện Biên <i>Công văn số 847/SNNMT- MT&KS ngày 22/4/2025</i>	Thông nhất nội dung của Dự thảo	
7	Hà Giang <i>Công văn số 474/SNNMT- CCBVM ngày 17/4/2025</i>	Nhất trí với nội dung của Dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
8	Hà Nội <i>Công văn số 1627/SNNMT-QLMT ngày 25/4/2025</i>	- Tại Dự thảo Tờ trình Ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam: Đề nghị nêu rõ cơ sở đề xuất giá trị giới hạn tối đa cho phép (mức 1, mức 2, mức 3, mức 4) của các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy.	- Đã tiếp thu ý kiến. - Đã có báo cáo chi tiết tại Thuyết minh báo cáo xây dựng QCVN.
		- Đề nghị sớm xây dựng và lấy ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
9	Hải Dương <i>Công văn số 1356/SNNMT-QLMT ngày 23/4/2025</i>	Đề nghị sửa mục 4.3 của Quy chuẩn kỹ thuật kèm theo Thông tư như sau: “4.3. Việc áp dụng các Mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn kỹ thuật này ...” thành “4.3. <i>Việc áp dụng các Mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2. Quy chuẩn kỹ thuật này ...</i>”, do dự thảo không có Mục 2.1.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa lỗi dẫn chiếu.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		Tại mục 1.1.1 có nêu: “ <i>Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số khí thải, phương pháp kiểm tra và các yêu cầu về quản lý trong kiểm tra định kỳ khí thải của xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là ‘xe’).</i> ”, tuy nhiên mục 3 lại có tiêu đề là “ Phương pháp đo ”. Đề nghị thống nhất hai cụm từ này trong quy chuẩn.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa. - Thống nhất theo thuật ngữ: Phương pháp xác định.
10	Hòa Bình Công văn số 1987/SNNMT-BVMT ngày 24/4/2025	Nhất trí với nội dung của Dự thảo	
11	Hung Yên Công văn số 726/SNNMT-QLMT ngày 26/4/2025	Nhất trí với nội dung của Dự thảo	
12	Kiên Giang Công văn 1151/SNNMT-BVMT ngày 29/4/2025	Thống nhất với nội dung của Dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
13	Kon Tum <i>Công văn 1407/UBND- KTN ngày 25/4/2025</i>	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đánh số trang Quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại điểm c mục 5 Điều 13 Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa.
14	Khánh Hòa <i>Công văn số 1977/SNNMT- CCKSBVMT ngày 21/4/2025</i>	Thông nhất với nội dung của Dự thảo	
15	Long An <i>Công văn số 1978/SNNMT- CCMTKL ngày 29/4/2025</i>	Thông nhất với nội dung của Dự thảo	
16	Ninh Bình <i>Công văn số 1295/SNNMT- MTBD ngày 24/4/2025</i>	Nhất trí với nội dung của Dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
17	Nghệ An <i>Công văn số 3441/UBND-CN ngày 24/4/2025</i>	Để hoàn thiện hơn nữa nội dung dự thảo, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan (người sở hữu, sử dụng xe, các cơ quan quản lý nhà nước) đến xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành.	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa, tuy nhiên trách nhiệm được quy định trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản dưới luật. - QCVN này chỉ quy định thông số khí thải, giá trị và phương pháp xác định.
18	Phú Thọ <i>Công văn số 714/SNNMT-BVMT ngày 21/4/2025</i>	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đánh giá khả năng đáp ứng của xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành tại Việt Nam với các mức 1,2,3,4 của dự thảo quy chuẩn. Đồng thời, xác định rõ lộ trình áp dụng các mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành tại Việt Nam, đảm bảo tính thực tế và phù hợp quy định pháp luật.	- Nội dung này được thực hiện trong báo cáo đánh giá tác động khi xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
19	Quảng Bình <i>Công văn số 1089/SXD-QLVT ngày 21/4/2025</i>	Thống nhất về bố cục và nội dung do Bộ Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo.	
20	Quảng Ngãi <i>Công văn số 2019/SNNMT-MT ngày 26/4/2025</i>	Thống nhất với bố cục và nội dung các bản dự thảo.	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
21	Quảng Trị <i>Công văn số 1167/SNNMT-BVMT ngày 22/4/2025</i>	Đối với bảng quy định phát thải giá trị giới hạn tối đa cho phép các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy gồm 4 mức nhưng chưa có ghi chú và quy định áp dụng đối với từng mức. Đề nghị Bộ bổ sung và có quy định cụ thể từng mức.	- Việc áp dụng với mức cụ thể sẽ được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
22	Thái Bình <i>Công văn số 1085/SNNMT-QLMT ngày 23/4/2025</i>	Đối với dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam, đề nghị ghi đúng và đầy đủ ký hiệu tiêu chuẩn quốc tế tại mục 3.1, cụ thể như sau: “3.1. Phương pháp đo các thông số....quy định tại TCVN 11215:2015 (ISO 17479:2013) và ISO 17479:2013/Amd 1:2020”.	- Đã tiếp thu ý kiến.
23	Thái Nguyên <i>Công văn số 1360/SNNMT-BVMT ngày 24/4/2025</i>	Thông nhất với nội dung dự thảo.	
24	Thanh Hóa <i>Công văn số 5626/UBND-NNMT ngày 23/4/2025</i>	1. Đối với dự thảo Thông tư: Chỉnh sửa phần căn cứ: “ <i>Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật</i> ”	- Đã tiếp thu ý kiến.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		→ Thành “Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật”.	
		2. Đối với dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam. - Thể thức trình bày của quy chuẩn, đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019.	- Đã tiếp thu ý kiến.
		- Tại mục 1.2.3. “Quy chuẩn này không áp dụng đối với các loại xe mô tô, xe gắn máy, xe máy chuyên dùng của quân đội, công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định” đề nghị sửa thành “Quy chuẩn này không	- Đã tiếp thu ý kiến.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		áp dụng đối với các loại xe mô tô, xe gắn máy, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh”.	
		- Tại mục 2. Quy định phát thải: Đề nghị bổ sung phạm vi áp dụng cho các mức 1, mức 2, mức 3, mức 4.	- Đề nghị bảo lưu. - Việc áp dụng với mức cụ thể sẽ được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
		- Tại mục 4.3. “Việc áp dụng các mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn kỹ thuật này theo quy định về lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành” đề nghị điều chỉnh lại thành “Mục 2”, lý do: Không có mục 2.1 trong quy chuẩn này.	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa (<i>Lỗi dẫn chiếu</i>).
25.1	Hải Phòng <i>Công văn số 1627/SNNMT-QLMT ngày 25/4/2025</i>	- Tại Dự thảo Tờ trình Ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn 2 máy lưu hành ở Việt Nam: Đề nghị nêu rõ cơ sở đề xuất giá trị giới hạn tối đa cho phép (mức 1, mức 2, mức 3, mức 4) của các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy.	- Đã tiếp thu, bổ sung trong Tờ trình.

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		- Đề nghị sớm xây dựng và lấy ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
25.2	Hải Phòng <i>Công văn số 1717/SNNMT-QLMT ngày 6/5/2025</i>	Đối với Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành: Tại mục 4. Quy định về quản lý: chưa có nội dung “Phương thức kiểm tra”. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung “Phương thức kiểm tra” .	- Phương thức kiểm tra khí thải được quy định trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản dưới luật.
26	Bình Dương <i>(Công văn số 1700/SNNMT-CCBVM ngày 25/4/2025)</i>	Thông nhất với nội dung dự thảo	
27	Trà Vinh <i>(Công văn 992/SNNMT-MTKS)</i>	Thông nhất với nội dung dự thảo	
28	Cà Mau <i>(Công văn số 1493/SNNMT-</i>	Thông nhất với nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	<i>BVMT ngày 06/5/2025)</i>		
29	Vĩnh Phúc (Công văn số 985/SNNMT-QLMT ngày 06/5/2025)	Đối với dự thảo Thông tư: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu bổ sung: Lộ trình áp dụng đối với Quy chuẩn; quy định liên quan đến việc áp dụng các mức phát thải tại Quy chuẩn.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
		Đối với dự thảo Quy chuẩn: Tại mục 2. Quy định kỹ thuật, đối với thông số HC đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu mức giá trị giới hạn đối với động cơ 2 kỳ và động cơ 4 kỳ.	- Giá trị HC ở các mức 1, 2 trên cơ sở kế thừa TCVN 6438:2018 sửa đổi 1:2021. - Đồng thời đã so sánh, học tập kinh nghiệm các nước trong khu vực và quốc tế, đề xuất mức 3, mức 4 để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tại Việt Nam.
30	Nam Định (Công văn số 2109/SNNMT-CCMT ngày 07/5/2025)	Nhất trí với bố cục Tờ trình và Dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam	
		- Phần 2. Quy định kỹ thuật: Đề nghị xem lại thể tích CO (%) mức 1 và mức 2 đều là 4.5 %	- Giá trị HC ở các mức 1, 2 trên cơ sở kế thừa TCVN 6438:2018 sửa đổi 1:2021.
		- Mục 4.3 phần 4: “Việc áp dụng các Mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2.1	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa (lỗi dẫn chiếu).

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		Quy chuẩn kỹ thuật này...”: Đề nghị xem lại vì không có mục 2.1 trong Dự thảo Quy chuẩn.	
31	Hà Nam (Công văn số 912/SNN&MT-MT ngày 06/5/2025)	Cơ bản nhất trí với Dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành ở Việt Nam	
		Đề nghị ban soạn thảo làm rõ đối tượng áp dụng các mức quy định phát thải tại Mục 2 Quy định kỹ thuật của dự thảo Quy chuẩn	- Việc áp dụng với mức cụ thể sẽ được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
32	Bình Phước (Công văn số 1424/SNNMT-BVMT&ĐDSH ngày 07/5/2025)	Thống nhất với nội dung dự thảo	
33	Đồng Nai (Công văn số 2661/SNNMT-MT ngày 06/05/2025)	Thống nhất với nội dung dự thảo	
34	Ninh Thuận (Công văn số 1705/SNNMT-	Thống nhất với nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	MT ngày 06/5/2025)		
35	Đà Nẵng (Công văn số 1827/SNNMT- CCMT ngày 06/5/2025)	Về cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam	
		Sửa đổi, bổ sung quy định tại mục 4.2 dự thảo Quy chuẩn thành: “Phương tiện đo, thiết bị đo sử dụng trong quy chuẩn này phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường”. Biện pháp kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường đã bao gồm việc kiểm định, hiệu chuẩn và các biện pháp khác quy định tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam hiện hành.	- Đã tiếp thu ý kiến. - Sửa thành: Thiết bị đo khí thải xe máy phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại QCVN 103:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, quy định pháp luật về đo lường và các quy định hiện hành.
		Tại Mục 4.3 dự thảo Quy chuẩn: bổ sung chi tiết lộ trình áp dụng các mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2	Việc áp dụng với mức cụ thể sẽ được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
36	Lào Cai (Công văn số 1160/SNNMT-	Thống nhất với nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	<i>KSMT ngày 13/5/2025)</i>		
37	Hà Tĩnh (<i>Công văn số 1720/SNNMT-MT ngày 09/5/2025)</i>)	- Về dự thảo QCVN: Bổ sung, làm rõ căn cứ xác định giới hạn quy định phát thải đối với các thông số tại mục 2. Quy định kỹ thuật	- Tiếp thu ý kiến của quý Sở, thông tin căn cứ đề xuất các giá trị được trình bày chi tiết tại Báo cáo thuyết minh xây dựng QCVN.
38	Bắc Giang (<i>Công văn số 1586/SNNMT-BVMT ngày 08/5/2025)</i>)	- Sửa mục 4.3 phần 4 QCVN “ <i>Việc áp dụng các Mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn kỹ thuật này theo quy định về Lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành</i> ” thành 01 điều khoản cụ thể của Thông tư.	- Nội dung này được đưa lên phần Thông tư.
		- Rà soát, cập nhật trình bày dự thảo Thông tư theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	- Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa.
39	Bình Thuận (<i>Công văn số 1894/SNNMT-</i>	Thống nhất với dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	QLMT ngày 07/5/2025)		
40	Đắc Lắc (Công văn số 1565/SNNMT-QLMT ngày 08/5/2025)	Tại Mục 2 “Quy định kỹ thuật”: chưa có nội dung quy định đối với các trường hợp áp dụng mức giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải của xe mô tô, xe gắn máy, do đó cần rà soát, bổ sung nội dung này	- Việc áp dụng với mức cụ thể sẽ được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
		Tại Mục 3.1 “Phương pháp đo các thông số khí thải đối với xe mô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức”: cần rà soát lại cụm từ “sửa đổi 1 ISO 17479:2020” để đảm bảo đúng quy định hiện hành.	- Đã nghiên cứu, tiếp thu.
41	Hậu Giang (Công văn số 1027/SNNMT-TLMT ngày 29/4/2025)	Rà soát, đánh số thứ tự các mục cho đầy đủ (thiếu mục 1.2.1)	
		Tại mục 4.3 có nêu “Việc áp dụng các Mức phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy quy định tại Mục 2.1 Quy chuẩn kỹ thuật này theo quy định về Lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành”. Tuy nhiên, theo dự thảo QCVN không có mục 2.1, đề nghị xem lại	Việc áp dụng với mức cụ thể sẽ được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
42	Phú Yên (Công văn 1333/SNNMT-	Thống nhất với nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	<i>MT ngày 28/4/2025)</i>		
43	Quảng Ninh (Công văn 2612/SNN&MT-BVMT ngày 09/05/2025)	Thống nhất với nội dung dự thảo	
44	Yên Bái (Công văn số 1010/SNNMT-MT, KTTV&BĐKH)	Thống nhất với nội dung dự thảo	
45	TP Huế (Công văn 5748/UBND-CT ngày 15/5/2025)	- Đối với nội dung Tờ trình đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu tổng hợp đánh giá năng lực của các cơ sở dự kiến được giao nhiệm vụ kiểm định khí thải mô tô, xe gắn máy. Theo đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Xây dựng để rà soát và có đánh giá về năng lực đối với các đơn vị dịch vụ công trong việc giao nhiệm vụ kiểm định khí thải của phương tiện cơ giới đường bộ trong đó có mô tô, xe gắn máy.	- Việc đánh giá năng lực, cấp chứng nhận đủ điều kiện cho các cơ sở dự kiến thực hiện kiểm tra khí thải xe mô tô, xe gắn máy được thực hiện theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - Hiện nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với Bộ Xây dựng để rà soát và có đánh giá về năng lực đối với các đơn vị dịch vụ công trong việc kiểm định/kiểm tra khí thải của phương tiện cơ giới đường bộ trong đó có mô tô, xe gắn máy trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			máy đang lưu hành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Bảo vệ môi trường.
		- Ngoài ra, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với xe mô tô, xe máy không đạt tiêu chuẩn về khí thải và phương án hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn không có phương tiện để di chuyển nếu kiểm định khí thải không đạt nhằm giảm thiểu tác động đến đời sống và bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân và cộng đồng.	- Tiếp thu, nghiên cứu ý kiến.
		Tại phần 5: Tổ chức thực hiện của dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật, đề nghị đơn vị chủ trì là Bộ Xây dựng nghiên cứu làm rõ và xây dựng các phương án đánh giá năng lực để mở rộng đối tượng được giao để kiểm định, đánh giá mức phát thải của phương tiện mô tô, xe gắn máy được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật; xem xét mở rộng đối tượng sang đơn vị dịch vụ tư nhân nhằm tránh quá tải cho các đơn vị công lập.	Việc kiểm tra khí thải xe mô tô xe gắn máy không chỉ được thực hiện bởi các đơn vị của nhà nước. Các tổ chức, cá nhân đủ năng lực hoàn toàn có thể đăng ký để Cục Đăng kiểm, Bộ Xây dựng xem xét, cấp phép theo quy định để thực hiện hoạt động dịch vụ kiểm tra khí thải xe mô tô, xe gắn máy.
46	Lâm Đồng (Công văn 1305/SNNMT- MT ngày 12/5/2025)	Thống nhất với nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
47	Bình Định (Công văn số 1907/SNNMT-CCBVMT ngày 16/5/2025)	Thống nhất với nội dung dự thảo	
48	Tây Ninh (Công văn số 1939/UBND-KT ngày 23/5/2025)	Thống nhất với nội dung dự thảo	